

ĐỀ THI THỬ LẦN 1

MÃ ĐỀ: 0123

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (12,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 30. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Khẩu hiệu “*Người cày có ruộng*” trở thành hiện thực ở miền Bắc Việt Nam trong công cuộc cải cách ruộng đất (1954–1958) chứng minh cho ý nào sau đây?

- A. Ruộng đất là lợi ích nguyên vọng lớn nhất của nông dân trong mọi hoàn cảnh.
- B. Quan tâm đến đời sống nhân dân, bồi dưỡng sức dân, “*lấy dân làm gốc*”.
- C. Đảng luôn đặt lợi ích của giai cấp đông đảo nhất trong xã hội lên hàng đầu.
- D. Nông dân là lực lượng tiên quyết trong nhiệm vụ xây dựng chế độ mới.

Câu 2. Sự ra đời của nhà nước Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là kết quả của các cuộc cách mạng liên tiếp diễn ra ở Nga, tuần tự các cuộc cách mạng đó là đó là

- A. dân chủ tư sản kiểu mới, xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc.
- B. bảo vệ Tổ quốc, dân chủ tư sản kiểu mới và xã hội chủ nghĩa.
- C. dân chủ tư sản kiểu cũ, xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc.
- D. cách mạng ruộng đất, dân chủ tư sản kiểu cũ và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 3. Một trong những điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418–1427) so với cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược (1075–1077) là

- A. sử dụng kế sách “tiên phát chế nhân”.
- B. diễn ra khi đất nước bị mất độc lập.
- C. được đông đảo nhân dân tham gia.
- D. có sự lãnh đạo của các tướng lĩnh tài giỏi.

Câu 4. Toàn bộ các hoạt động của Liên Hợp Quốc kể từ khi thành lập đến nay (1945–2025) được thực hiện chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

- A. Sự hợp tác giữa các nước thành viên trên tinh thần bình đẳng.
- B. Sự thỏa thuận giữa các Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an.
- C. Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động do Hiến chương quy định.
- D. Đường lối đối ngoại, chính sách ngoại giao của các nước lớn.

Câu 5. Hồ Chí Minh được tôn vinh là anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam vì lí do nào sau đây?

- A. Tận dụng mâu thuẫn giữa các nước đế quốc để buộc chúng phải trao trả độc lập cho dân tộc.
- B. Sáng lập tổ chức chính trị lãnh đạo thành công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. Kêu gọi thành công viện trợ của các nước dân chủ cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- D. Chớp thời cơ chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ để lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập.

Câu 6. Hội nghị I-an-ta (2-1945) diễn ra căng thẳng, quyết liệt chủ yếu là do

- A. hội nghị diễn ra khi Chiến tranh thế giới thứ hai chưa kết thúc hoàn toàn.
- B. các nước tham dự muốn giành quyền lợi tương xứng với vai trò của mình.
- C. hội nghị được triệu tập không có sự nhất trí của tất cả các nước Đồng minh.
- D. các nước tham dự có sự mâu thuẫn gay gắt về vấn đề phân chia thuộc địa.

Câu 7. Nguyễn Huệ lựa chọn đoạn trên sông Tiên từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm nơi quyết chiến với quân Xiêm (1785) vì

- A. nơi này là biên giới tự nhiên ngăn cách lãnh thổ Việt–Xiêm.
- B. đoạn sông này chắn ngang mọi con đường tiến vào Thăng Long.
- C. quân Xiêm chỉ tiến sang xâm lược Đại Việt theo con đường thủy.

D. nơi này có địa thế hiểm trở, phù hợp cho bố trí trận địa mai phục.

Câu 8. Sách lược ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. phá vỡ thế bị bao vây cô lập của cách mạng Việt Nam.
- B. từng bước loại bỏ bớt thế lực ngoại xâm và nội phản.
- C. giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.
- D. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.

Câu 9. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của trật tự thế giới mới được hình thành sau khi trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ?

- A. Mỹ và Trung Quốc là hai siêu cường nắm hoàn toàn quyền chi phối quan hệ quốc tế.
- B. Vai trò của các trung tâm, các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, khu vực bị suy giảm.
- C. Sự hình thành trật tự thế giới là tiến trình lịch sử khách quan với sự nổi lên của các cường quốc.
- D. Sự hình thành trật tự thế giới bị chi phối bởi kết quả của các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Câu 10. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về hoạt động thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với đặc khu Hoàng Sa và đặc khu Trường Sa?

- A. Triển khai đa dạng, thiết thực, đồng bộ các hoạt động bảo vệ chủ quyền.
- B. Ngăn chặn việc đi lại của tàu thuyền các nước qua vùng biển của Việt Nam.
- C. Giữ vững được kết quả thực thi chủ quyền biển đảo của triều đình Nguyễn.
- D. Phối hợp trực tiếp với lực lượng hòa bình quốc tế để bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập ASEAN (1995)?

- A. Mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á.
- B. Chứng tỏ ASEAN là liên minh chính trị lớn nhất hành tinh.
- C. Mở ra triển vọng liên kết với các nước bên ngoài khu vực.
- D. Góp phần nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.

Câu 12. Chủ trương hoà hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trước ngày 6-3-1946 **không** xuất phát từ lí do nào sau đây?

- A. Trung Hoa Dân quốc sẽ không thể ở lại lâu dài trên đất nước ta.
- B. Cần tập trung kháng chiến chống Pháp quay trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
- C. Trung Hoa Dân quốc vào nước ta chỉ thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Đồng minh.
- D. Tránh trường hợp cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù khi đất nước còn nhiều khó khăn.

Câu 13. Nội dung nào dưới đây là một trong những thành tựu về chính trị - an ninh của ASEAN trong giai đoạn 1976–1999?

- A. Bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động.
- B. Tham gia vào giải quyết vấn đề lập lại hoà bình ở Cam-pu-chia.
- C. Các nước tập trung hợp tác trên lĩnh vực chính trị–an ninh.
- D. Hợp tác hiệu quả trong hoạt động chống chủ nghĩa khủng bố.

Câu 14. Trong những năm đầu thế kỷ XX, các nhà yêu nước Việt Nam đã tiến hành các hoạt động đối ngoại nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Mở ra đường hướng mới cho cuộc đấu tranh giành độc lập.
- B. Chống thực dân Pháp, khôi phục chế độ dân chủ cộng hòa.
- C. Tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản du nhập vào Việt Nam.
- D. Du nhập khuynh hướng cách mạng vô sản vào Việt Nam.

Câu 15. Năm 2006, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phát động cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Cụ thể hóa con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh mới.
- B. Xây dựng và quảng bá hình ảnh con người, đạo đức Hồ Chí Minh với bạn bè quốc tế.
- C. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức trong toàn xã hội.
- D. Trực tiếp đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội.

Câu 16. Nhận xét nào đúng về vai trò của đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954–1975) của Việt Nam?

- A. Phát huy lợi thế trên bàn hội nghị để tiến công trên chiến trường.
- B. Phụ thuộc vào chính sách đối ngoại của các thế lực ngoại xâm.
- C. Đi trước thắng lợi quân sự để giảm đi sự tổn thất về lực lượng.
- D. Phát huy yếu tố chính nghĩa của Việt Nam trong kháng chiến.

Câu 17. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 và cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam có điểm chung nào sau đây?

- A. Đánh dấu thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- B. Buộc Mỹ phải tuyên bố rút quân đội Mỹ và quân đội Đồng minh về nước.
- C. Là những trận thắng quyết định buộc Mỹ phải có sự điều chỉnh chiến lược.
- D. Buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 18. Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số nhà yêu nước của Angiêri, Marôc, Tuynidi... lập ra Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari để

- A. tập hợp tất cả những người dân thuộc địa trên đất Pháp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.
- B. góp phần xây dựng tình đoàn kết của cách mạng Việt Nam với cách mạng của nhân dân Pháp.
- C. gây dựng tổ chức thống nhất cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa.
- D. tạo dựng phương thức liên lạc với phong trào đấu tranh của các nước thuộc địa chống thực dân.

Câu 19. Việt Nam rút ra được bài học gì từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Khi tiến hành cải tổ thực hiện đa nguyên chính trị.
- B. Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- C. Tập trung xây dựng tiềm lực quân sự.
- D. Lấy đổi mới chính trị làm trung tâm.

Câu 20. Kết quả đạt được của phong trào Đồng khởi (1959–1960) của quân và dân Việt Nam đã làm sáng rõ nội dung nào sau đây?

- A. Ý chí chiến đấu kiên cường, bất khuất của quân và dân ta.
- B. Sự đồng lòng nhất trí của các địa phương thực hiện nghị quyết của Đảng.
- C. Thế lực phản cách mạng chỉ có thể đánh đổ bằng bạo lực cách mạng.
- D. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ bị thất bại hoàn toàn.

Câu 21. Trong Tuyên bố Băng Cốc (1967), các nước thành viên ASEAN đã đề ra ý tưởng nào sau đây?

- A. Thành lập tổ chức liên minh chính trị–quân sự của các nước trong khu vực.
- B. Tổ chức Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do trong vòng 10 năm.
- C. Thúc đẩy quan hệ kinh tế, văn hóa giữa ASEAN và Cộng đồng châu Âu (EC).
- D. Xây dựng một cộng đồng các nước Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng.

Câu 22. Hội nghị nào của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được đánh giá là ánh sáng soi đường cho cách mạng miền Nam, đáp ứng được yêu cầu bức thiết của thực tế cách mạng sau giai đoạn giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng?

- A. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960).
- C. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1973).
- D. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).

Câu 23. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1967–1976?

- A. Đạt thành tựu chủ yếu trong hợp tác, phát triển kinh tế, văn hóa.
- B. Hoạt động hiệu quả, có vị trí và vai trò cao trên trường quốc tế.
- C. Hợp tác kinh tế trong nội bộ tổ chức có những tiến triển mạnh mẽ.
- D. Chủ yếu tập trung giải quyết những vấn đề an ninh, chính trị.

Câu 24. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945–1954), việc các nước trong phe xã hội lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa là một thắng lợi ngoại giao to lớn vì từ đây cách mạng Việt Nam

- A. luôn nhận được sự đồng thuận giữa các nước xã hội chủ nghĩa trong vấn đề quốc tế.
- B. có cơ sở để tiếp nhận sự đồng tình về chính trị và sự viện trợ về vật chất bên ngoài.
- C. đã bắt đầu đứng về chiến tuyến của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. đã có sự thay đổi về lập trường đấu tranh trong cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc.

Câu 25. Hiệp định khu vực mậu dịch tự do (AFTA), Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ (AFAS), Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA)... đã

- A. thúc đẩy khả năng cạnh tranh và hợp tác trên nền tảng lưu thông chung về tiền tệ.
- B. đưa tổ chức ASEAN trở thành một trong những trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới.
- C. tạo dựng dòng lưu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và lao động trong ASEAN.
- D. thực hiện mục tiêu xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN vững mạnh từ khi thành lập Hiệp hội.

Câu 26. Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền (1948) trong hoàn cảnh nào?

- A. Chiến tranh lạnh trong hệ thống xã hội chủ nghĩa đang diễn ra.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai đang bước vào giai đoạn kết thúc.
- C. Hậu quả của Chiến tranh thế giới đã được khắc phục triệt để.
- D. Phong trào đấu tranh vì dân chủ và tiến bộ xã hội phát triển mạnh.

Câu 27. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng và đủ vai trò của Hồ Chí Minh đối với Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Xác định con đường phát triển.
- B. Định hướng xây dựng tổ chức.
- C. Sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện.
- D. Kế thừa, tổ chức và phát triển.

Câu 28. Các sự kiện tạo nên bước ngoặt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954–1975) của Việt Nam là

- A. phong trào Đồng Khởi (1959–1960), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí kết (1973).
- B. phong trào Đồng Khởi (1959–1960), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, trận Điện Biên Phủ trên không (1972).
- C. phong trào Đồng Khởi (1959–1960), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, chiến thắng Phước Long (1975).
- D. cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, trận Điện Biên Phủ trên không (1972), Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí kết (1973).

Câu 29. Nguyên nhân cơ bản nào đã làm cho cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp đối với Việt Nam diễn ra gần 30 năm nửa sau thế kỉ XIX (1858 – 1884)?

- A. Pháp không có chiến lược phù hợp khi tiến hành xâm lược với Việt Nam.
- B. Tình hình nước Pháp có nhiều biến động nên kéo dài quá trình xâm lược.
- C. Phong trào kháng chiến của nhân dân Việt Nam diễn ra bền bỉ, quyết liệt.
- D. Các nước tư bản khác can thiệp cản trở hành động xâm lược của Pháp.

Câu 30. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam mang tính dân chủ nhưng tính dân chủ **không** diễn hình vì

- A. nhân dân chưa được hưởng các quyền tự do dân chủ.
- B. chưa xóa bỏ được chế độ quân chủ chuyên chế tay sai.
- C. nhân dân chưa được tham gia vào bộ máy chính quyền.
- D. chưa thiết lập được quyền sở hữu ruộng đất của nông dân.

PHẦN II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai (8,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 5. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, Mỹ sử dụng kinh tế như một phương thức lôi kéo một số nước đứng về phía Mỹ, tránh để những nước này rơi vào vòng ảnh hưởng của phe xã hội chủ nghĩa, điển hình là Kế hoạch Mácsan cùng các chương trình viện trợ cho Nhật Bản, Hàn Quốc. Kế hoạch Mácsan hay còn gọi là “Chương trình Phục hưng Châu Âu” được đánh giá là một trong những dự án thành công nhất trong lịch sử chính sách đối ngoại Mỹ. Trong đó, Mỹ đã sử dụng tiềm năng kinh tế, lợi thế về kinh tế để tác động vào chính sách đối ngoại của các quốc gia khác và qua đó đạt được mục tiêu chính sách đối ngoại của mình”.

(Trần Thị Vinh, *Tác động của nhân tố kinh tế đến chính sách đối ngoại của Mỹ: Lịch sử và hiện tại*, Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, năm 2020)

- a) Để lôi kéo các nước đồng minh về phía mình, hạn chế ảnh hưởng của phe xã hội chủ nghĩa, Mỹ đã tiến hành thực hiện kế hoạch Mácsan.
- b) Đoạn tư liệu trên đề cập đến việc xây dựng khối liên minh kinh tế giữa Mỹ và các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- c) Việc thực hiện kế hoạch Mácsan đã giúp Mỹ đạt được tất cả các mục tiêu chính sách đối ngoại của mình sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- d) Mục tiêu chính Mỹ tiến hành kế hoạch Mácsan là lôi kéo các nước phương Tây để chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt năm 1968 là kết quả và đỉnh cao nhất của quân và dân ta đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đập tan ý chí xâm lược miền Nam của Mỹ, buộc Mỹ phải ngồi đàm phán với ta ở bàn hội nghị, chấm dứt ném bom miền Bắc không điều kiện và phải thay đổi chiến lược ở miền Nam. Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 tạo ra cục diện mới trên chiến trường miền Nam, đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta sang thời kì lịch sử mới”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 353).

a) Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 đã nắm bắt thời cơ chiến lược để chủ động tiến công địch, do không thắng lợi hoàn toàn nên không làm chuyển biến cục diện chiến tranh.

b) Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 đã củng cố quyết tâm hoàn thành xâm lược miền Nam Việt Nam của đế quốc Mỹ nên Mỹ đã điều chỉnh chiến thuật từ “quét và giữ” sang “tìm và diệt”.

c) Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968, Mỹ phải chuyển từ chiến lược “Chiến tranh cục bộ” sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” để rút dần quân khỏi Việt Nam.

d) Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 là thắng lợi quân sự trọn vẹn, là thành công lớn về chính vị và chiến lược, mở ra cục diện mới có lợi cho cách mạng Việt Nam.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, chính quyền Cam-pu-chia Dân chủ do Pôn Pốt cầm đầu đã thực hiện chính sách diệt chủng đối với đồng bào Cam-pu-chia, đồng thời tiến hành những hành động phiêu lưu quân sự chống Việt Nam.

Miền Nam Việt Nam vừa được giải phóng thì tập đoàn Pôn Pốt đã mở ngay những cuộc hành quân khiêu khích, lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam như chiếm đảo Phú Quốc ngày 3-5-1975, Thổ Chu ngày 10-5-1975 và xâm phạm nhiều vùng lãnh thổ khác dọc biên giới từ Hà Tiên đến Tây Ninh. Từ tháng 4-1977, tập đoàn Pôn Pốt tăng cường những cuộc hành quân lấn chiếm, mở rộng dần thành cuộc chiến tranh lớn trên toàn tuyến biên giới Tây Nam...

Để bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, quân và dân Việt Nam đã đánh trả quyết liệt, tiêu diệt toàn bộ cánh quân xâm lược. Cuộc tiến công quy mô lớn của tập đoàn Pôn Pốt hoàn toàn bị đập tan. Chiến thắng biên giới Tây Nam đã đè bẹp ý đồ xâm lược của tập đoàn Pôn Pốt, giáng một đòn mạnh vào lực lượng quân đội của chúng, tạo thời cơ thuận lợi cho cách mạng Cam-pu-chia thắng lợi”.

(Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập 4, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012, tr.483-485).

a) Qua cuộc đấu tranh chống chính quyền Pôn Pốt, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn xâm lược của kẻ thù.

b) Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc là kết quả của sự kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại nhằm chống lại cuộc chiến tranh xâm lược do tập đoàn Pôn Pốt gây ra.

c) Chiến thắng của quân dân Việt Nam trước quân Pôn Pốt là thắng lợi của chủ trương đánh nhanh, thắng nhanh, không bị tổn thất người và của.

d) Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam cho thấy sức mạnh chính nghĩa của quân dân Việt Nam, không chỉ có ý nghĩa trong nước mà còn có ý nghĩa quyết định thắng lợi đối với cách mạng Cam-pu-chia trong việc lật đổ chế độ diệt chủng.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, ngoại giao đã góp phần tích cực phá vòng vây. Từ năm 1950, Việt Nam thiết lập được quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, gắn Việt Nam với quốc tế. Phối hợp với thắng lợi quân sự, năm 1954, Việt Nam đã tiến hành đàm phán ở Giơ-ne-vơ để kết thúc chiến tranh, giải phóng nửa nước, tạo hậu phương vững chắc và cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất, đồng thời góp phần xứng đáng vào phong trào chống thực dân cũ...

Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, để phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược, ngoại giao Việt Nam đã tích cực, chủ động tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ trên thế giới, tạo nên so sánh lực lượng có lợi cho nhân dân ta trong cuộc đấu tranh lịch sử với đế quốc Mỹ đầu sỏ”.

(Bộ Ngoại giao, *Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.445 – 446).

a) Trong những năm 1945 – 1950, hoạt động ngoại giao Việt Nam đã góp phần phá vây, mở ra mối quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.

b) Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954) đã mở đường cho thắng lợi quân sự, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp, giải phóng miền Bắc Việt Nam.

c) Ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã trở thành một mặt trận, góp phần tạo nên so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng.

d) Ngoại giao Việt Nam (1945 – 1975) đã phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để tạo thành sức mạnh tổng hợp, đưa tới thắng lợi.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người Việt Nam yêu nước tiên tiến đã tìm được con đường giải phóng dân tộc đúng đắn, phù hợp với nhu cầu phát triển của dân tộc Việt Nam và xu thế của thời đại. Người đã tiếp thu và phát triển học thuyết Mác-Lênin về cách mạng thuộc địa, xây dựng hệ thống lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và tổ chức truyền bá lý luận đó vào Việt Nam, ra sức chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, vạch ra cương lĩnh chính trị đúng đắn nhằm dẫn đường cho dân tộc ta tiến lên trong cuộc đấu tranh vì độc lập và dân chủ”.

(Ngô Đăng Tri, 82 năm Đảng Cộng sản Việt Nam-Những chặng đường lịch sử (1930-2012), NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2012, tr.38).

a) Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp tiếp thu, phát triển và truyền bá học thuyết Mác - Lê nin vào trong phong trào công nhân Việt Nam.

b) Cách mạng vô sản là con đường giải phóng dân tộc đúng đắn, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng được của lịch sử Việt Nam.

c) Muốn đưa đất nước theo con đường cách mạng vô sản phải chú trọng sáng lập và xây dựng Đảng Cộng sản.

d) Đảng cộng sản Đông Dương ra đời vào đầu năm 1930 là sự sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử dân tộc và là kết quả của đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam.

----- HẾT -----